

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA
NHU CẦU VÀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG
THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-TCTK, ngày 17/3/2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA

1.1. Thu thập các thông tin nhằm đánh giá tình hình sử dụng và mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê đối với thông tin thống kê mà Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chi cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (từ đây gọi chung là ngành Thống kê) đã và đang phổ biến/cung cấp hiện nay.

1.2. Tìm hiểu nhu cầu/mong đợi về thông tin thống kê của các đối tượng sử dụng để có cơ sở xây dựng chiến lược, chính sách và kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng số liệu thống kê, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất, phổ biến thông tin thống kê trong thời gian tới.

2. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

2.1. **Đối tượng, đơn vị được điều tra:** Là tổ chức, cá nhân đã và đang sử dụng hoặc có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê do ngành Thống kê phổ biến/cung cấp trong các cơ quan Nhà nước; cơ quan Đảng, đoàn thể; cơ quan thông tin đại chúng; doanh nghiệp và nhà đầu tư; cơ sở nghiên cứu, giáo dục và đào tạo; các Đại sứ quán, tổ chức quốc tế có Văn phòng đại diện tại Việt Nam và các đối tượng sử dụng thông tin thống kê khác.

2.2. **Phạm vi điều tra:** Đây là cuộc điều tra mẫu tiến hành trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Đại sứ quán, tổ chức quốc tế có văn phòng đại diện tại Việt Nam (Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh) thường xuyên sử dụng thông tin thống kê.

3. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

3.1. **Thời điểm điều tra:** 01/8/2017

3.2. **Thời kỳ điều tra thu thập thông tin:** Thông tin của các đối tượng được điều tra tính đến 31/7/2017.

3.3. **Thời gian điều tra thu thập thông tin:** Từ 01/8/2017 đến 31/8/2017.

4. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

4.1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra liên quan đến nhu cầu và đánh giá của người dùng tin đối với thông tin thống kê, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Tình hình sử dụng thông tin thống kê của các đối tượng dùng tin trong thời gian qua.

- Đánh giá mức độ hài lòng của các đối tượng dùng tin về thông tin thống kê nói chung và những sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu của ngành Thống kê như: Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng; niên giám thống kê hàng năm; trang thông tin điện tử thống kê; các báo cáo phân tích thống kê nhiều năm; số liệu các cuộc điều tra thống kê.

- Tìm hiểu triển vọng sử dụng và nhu cầu/mong đợi về thông tin thống kê của các đối tượng dùng tin trong thời gian tới.

4.2. Phiếu điều tra: Cuộc điều tra tình hình sử dụng thông tin thống kê năm 2017 sử dụng hai loại phiếu điều tra (tiếng Việt và tiếng Anh) có nội dung giống nhau, trong đó:

- *Phiếu số 01/SDTT:* Áp dụng cho các đối tượng điều tra là người Việt Nam.

- *Phiếu số 02/SDTT:* Áp dụng cho Đại sứ quán, Tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

(Nội dung cụ thể phiếu điều tra tại Phụ lục 1)

5. PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

- Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, được cập nhật theo danh sách các đơn vị hành chính đến thời điểm điều tra.

- Danh mục nghề nghiệp Việt Nam.

6. LOẠI ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

6.1. Loại điều tra

Đây là cuộc điều tra mẫu với quy mô 13.200 đối tượng được chọn từ các cơ quan Nhà nước; cơ quan Đảng, đoàn thể; cơ quan thông tin đại chúng; doanh nghiệp và nhà đầu tư; cơ sở nghiên cứu, giáo dục và đào tạo; các đối tượng sử dụng thông tin thống kê khác trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Đại Sứ quán, tổ chức quốc tế có Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

6.2. Phân bổ mẫu điều tra

Trên cơ sở phân nhóm các đối tượng sử dụng thông tin và theo vị trí công tác khác nhau như: Lãnh đạo Bộ, ngành; lãnh đạo cấp tỉnh, cấp Cục, Vụ, Viện, cấp Sở, cấp huyện, cấp phòng và vị trí khác, tiến hành phân bổ mẫu theo các nhóm trên một cách có chủ định. Tổng số mẫu của cuộc điều tra phân cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là 13.150 (không kể 50 phiếu gửi Đại sứ quán và Tổ chức quốc tế) được phân bổ như sau:

** Đối với 61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không kể Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh): mỗi tỉnh/thành phố 200 phiếu, cơ cấu cụ thể như sau:*

(1) Tỉnh ủy/Thành ủy; HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: **40 phiếu**, trong đó:

- Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy/Thành ủy; lãnh đạo HĐND và UBND tỉnh/thành phố; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh/thành phố: 5-7 phiếu.

- Lãnh đạo và cán bộ Văn phòng Tỉnh ủy/Thành ủy; Văn phòng HĐND, UBND; Các Ban của Tỉnh ủy/Thành ủy, HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh/thành phố: 33-35 phiếu (Tự chọn song phải đảm bảo cơ cấu hợp lý cả về lãnh đạo và cán bộ, tỷ lệ phiếu lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo các Ban và lãnh đạo cấp Phòng tối thiểu là 50%).

(2) Lãnh đạo và cán bộ các Sở, ngành trong tỉnh, thành phố: **60 phiếu**, trong đó:

- Có từ 2-3 phiếu đối với lãnh đạo mỗi Sở, ngành.

- Số còn lại phân bổ hợp lý giữa lãnh đạo các phòng ban và cán bộ (Số phiếu cán bộ không quá 50% số phiếu còn lại).

(3) Lãnh đạo Huyện ủy, Quận ủy và tương đương; lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện; các phòng ban cấp huyện: **40 phiếu**, trong đó:

- Có ít nhất 6-8 phiếu lãnh đạo cấp huyện;

- Số còn lại phân bổ hợp lý giữa lãnh đạo các phòng ban và cán bộ.

(4) Cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn (đài phát thanh, truyền hình; các báo, tạp chí...): **10 phiếu**, trong đó 2-3 phiếu phỏng vấn lãnh đạo cơ quan.

(5) Doanh nghiệp (ưu tiên chọn các doanh nghiệp có quy mô lớn) và các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế: **25 phiếu** (Phỏng vấn Giám đốc, hoặc Phó Giám đốc doanh nghiệp).

(6) Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề: **10 phiếu** (Phỏng vấn lãnh đạo nhà trường; giảng viên).

(7) Các đối tượng khác (giáo viên phổ thông, học sinh, sinh viên...): **15 phiếu**.

*** Đối với thành phố Hồ Chí Minh: Điều tra 250 phiếu.**

Ngoài số lượng 200 phiếu và cơ cấu giống như đối với các tỉnh, thành phố trên, điều tra thêm 50 phiếu, bao gồm 20 phiếu tại các học viện, các trường đại học trên địa bàn (Lãnh đạo trường đại học, học viện: 10 phiếu; giảng viên: 10 phiếu); 30 phiếu các doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài (Giám đốc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

*** Đối với Hà Nội: Tổng số 700 phiếu, cơ cấu cụ thể như sau:**

(1) Thành ủy, HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội: **50 phiếu**, trong đó:

- Các đồng chí lãnh đạo Thành ủy; lãnh đạo HĐND và UBND thành phố; Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố: 6-8 phiếu.

- Lãnh đạo và cán bộ Văn phòng Thành ủy; Văn phòng HĐND, UBND thành phố; các Ban của Thành ủy, HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội

thành phố: 42-44 phiếu (Tự chọn song phải đảm bảo cơ cấu hợp lý cả về Lãnh đạo và cán bộ, tỷ lệ phiếu lãnh đạo Văn Phòng, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo cấp Phòng tối thiểu là 50%).

(2) Lãnh đạo và cán bộ các Sở, ngành của thành phố: **70 phiếu**, trong đó:

- Có từ 2-3 phiếu đối với lãnh đạo mỗi Sở, ngành;
- Số còn lại phân bổ hợp lý giữa lãnh đạo các phòng ban và cán bộ (Số phiếu cán bộ không quá 50% số phiếu còn lại).

(3) Lãnh đạo Huyện ủy, Quận ủy và tương đương; lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện; các phòng ban cấp huyện: **60 phiếu**, trong đó:

- Có từ 25-30% phiếu lãnh đạo cấp huyện;
- Số còn lại phân bổ hợp lý giữa lãnh đạo các phòng ban và cán bộ.

(4) Cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn (đài phát thanh, đài truyền hình, các báo, tạp chí ...): **50 phiếu** (Trong đó 10-15 phiếu phỏng vấn lãnh đạo cơ quan thông tin đại chúng).

(5) Các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty lớn: **40 phiếu** (Trong đó khoảng 50% phiếu lãnh đạo Tập đoàn, Tổng công ty, còn lại là lãnh đạo các phòng ban chức năng).

(6) Doanh nghiệp (chọn các doanh nghiệp có quy mô lớn để có thông tin) và các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế: **130 phiếu**, trong đó khoảng 35% doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài; 35% doanh nghiệp Nhà nước. Các Doanh nghiệp phỏng vấn Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc).

(7) Các Học viện, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và dạy nghề: **40 phiếu**, trong đó 20 phiếu phỏng vấn lãnh đạo cấp trường; 20 phiếu còn lại phỏng vấn giảng viên.

(8) Các Viện nghiên cứu: **30 phiếu**, trong đó 15 phiếu phỏng vấn lãnh đạo các Viện; 15 phiếu còn lại phỏng vấn cán bộ Viện.

(9) Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội; Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước: **200 phiếu**, trong đó 40 phiếu phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo cấp Bộ, ngành; 80 phiếu lãnh đạo cấp Vụ; 40 phiếu lãnh đạo cấp phòng và 40 phiếu cán bộ.

(10) Các đối tượng khác (giáo viên phổ thông, học sinh, sinh viên...): **30 phiếu**.

Căn cứ số mẫu đã được phân bổ và cơ cấu như trên, các Cục Thống kê sẽ tiến hành chọn và lập danh sách dự kiến đối tượng điều tra (tên, chức vụ, đơn vị công tác) gửi về Tổng cục (Vụ Thống kê Tổng hợp) trước khi tiến hành điều tra tại địa bàn.

Khi tiến hành điều tra, nếu đối tượng dự kiến điều tra vì lý do khách quan mà không tiếp cận được để thu thập thông tin thì Cục Thống kê được thay thế bằng đối tượng khác ở vị trí và lĩnh vực tương đương (sau khi có ý kiến đồng ý của Vụ Thống kê Tổng hợp).

6.3. Phương pháp thu thập thông tin

Cuộc điều tra áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp và điều tra gián tiếp:

- Điều tra viên gặp phỏng vấn trực tiếp và điền vào phiếu điều tra đối với các đối tượng điều tra thuộc các cơ quan Nhà nước; cơ quan Đảng, đoàn thể; cơ quan thông tin đại chúng; doanh nghiệp và nhà đầu tư; cơ sở nghiên cứu, giáo dục và đào tạo; các đối tượng sử dụng thông tin thống kê khác trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Điều tra gián tiếp đối với các Đại sứ quán, tổ chức quốc tế có Văn phòng đại diện tại Việt Nam bằng cách gửi phiếu điều tra qua đường bưu điện để các đối tượng này trả lời và gửi lại Tổng cục Thống kê qua đường bưu điện.

7. TỔNG HỢP VÀ HỆ THỐNG BIỂU ĐÀU RA

7.1. Tổng hợp kết quả điều tra: Phiếu điều tra được mã hóa và nhập tin tập trung tại Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Tổng hợp).

7.2. Hệ thống biểu tổng hợp kết quả điều tra: Gồm các biểu tổng hợp được phân tổ theo nội dung trả lời, theo giới tính, theo độ tuổi, theo nghề nghiệp và theo vị trí công tác của đối tượng điều tra (Danh mục biểu tại Phụ lục 2).

8. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

8.1. Công tác chuẩn bị: Từ 01/01/2017 đến 31/7/2017, gồm các công việc sau:

- Ra Quyết định điều tra.
- Xây dựng phương án điều tra.
- Chọn mẫu, lập danh sách đối tượng, đơn vị điều tra.
- In Phương án điều tra, phiếu điều tra và tài liệu liên quan.
- Gửi Phương án điều tra, phiếu điều tra và tài liệu liên quan cho các Cục Thống kê.
- Tuyển chọn và hướng dẫn nghiệp vụ cho điều tra viên và giám sát viên.
- Xây dựng hệ thống biểu tổng hợp kết quả điều tra, chương trình phần mềm nhập tin và tổng hợp kết quả điều tra.

8.2. Triển khai điều tra: Từ 01/8/2017 đến 31/8/2017

- Tiến hành thu thập thông tin tại địa bàn theo phiếu điều tra.
- Gửi phiếu điều tra tới các đối tượng điều tra gián tiếp (các Đại sứ quán, Tổ chức quốc tế) và nhận lại phiếu trả lời.

8.3. Xử lý, tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra: Thời gian từ 01/9/2017 đến 31/12/2017.

- Thu phiếu điều tra từ các Cục Thống kê về Tổng cục (Vụ Thống kê Tổng hợp).

- Kiểm tra, soát xét và đánh mã các phiếu điều tra.
- Nhập tin theo phiếu điều tra.
- Tổng hợp và phân tích kết quả điều tra.
- Công bố kết quả điều tra.

9. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

9.1. Giao Vụ Thống kê Tổng hợp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện cuộc điều tra theo quy định trong Phương án này.

9.2. Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, thực hiện cuộc điều tra theo Phương án điều tra và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra.

10. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra được lấy từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước. Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được cấp theo quy định, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm